TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 165/2020/HNGĐ-ST Ngày: 23-12-2020 V/v tranh chấp "Ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hiền;
- Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1959; cư trú tại: Ấp A, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1970; cư trú tại: Ấp A, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Đ trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn vì thời điểm đó về chung sống với nhau không ai đòi hỏi phải kết hôn và sau đó ông đi làm thuê, làm mướn nên cũng không tiến hành đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông có mối quan hệ với người phụ nữ khác khoảng từ năm 2015 đến năm 2017, bà H biết được nên chửi mắng ông nên ông đã bỏ đi làm xa, cụ thể là làm bảo vệ ở Bệnh viện Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để không còn qua lại với người phụ nữ đó nữa. Ông có năn nỉ bà H bỏ qua, ban đầu bà H không mắng chửi ông nữa nhưng sau

đó thì lại tiếp tục xúc phạm ông trước mặt bạn bè, người thân. Đến khi ông về sửa lại nhà cửa thì bà H vẫn tiếp tục mắng chửi nên ông bỏ đi cho đến nay. Phía bà H cũng yêu cầu ông nộp đơn ly hôn nhưng không biết lý do vì sao bà H lại không đến Tòa để giải quyết.

Về con chung: Có 02 con chung là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 hiện đã thành niên, có vợ chồng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, để hai bên tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**. Bị đơn, bà Nguyễn Thị H:* Dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, vắng mặt trong các phiên họp và phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H tranh chấp về ly hôn; bà H có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Đ, bà H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã MB, huyện C, tỉnh Tiền Giang xác nhận. Như vậy, trường hợp chung sống như vợ chồng giữa bà H, ông Đ không thuộc trường hợp hôn nhân thực tế theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa bà H, ông Đ chưa được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì thế, nay ông Đ yêu cầu ly hôn với bà H, Hội đồng xét xử xét thấy cần không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai bên là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Giữa ông Đ và bà H có 02 con chung là chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Hiện chị D, anh T đã thành niên nên ông Đ, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp, Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí, tuy nhiên ông Đ là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã MB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực